TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26/**2023/QĐST-DS	

TP. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông **Vũ Đức D**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 15, xã L, thành phố T, tỉnh T.

**** Bị đơn:*** Bà **Hoàng Thị M**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Hoàng Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đức D số tiền 9.983.000 đồng *(Chín triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- Về án phí:

Ông Vũ Đức D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 249.575 đồng *(Hai trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).* Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 249.575 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0000778 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Ông Vũ Đức D đã nộp đủ án phí của vụ án.

Bà Hoàng Thị M không phải nộp án phí.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy